

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

TẬP HUẤN

TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC

Đơn vị: Ban Quản lý đào tạo

DANH MỤC THÔNG TIN, MINH CHỨNG THEO BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

(Theo Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT)

Mã minh chứng	Đã mã hóa	MC con	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Tâm nhìn, sứ mạng và văn hoá						
Tiêu chí 1.3. Tâm nhìn, sứ mạng và văn hoá của cơ sở giáo dục được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện.						
H1.01.03.02		Cẩm nang tuyển sinh		KHOA	HVBCTT	
		1	Cẩm nang tuyển sinh năm 2018		HVBCTT	
		2	Cẩm nang tuyển sinh năm 2019		HVBCTT	
		3	Cẩm nang tuyển sinh năm 2020		HVBCTT	
		4	Cẩm nang tuyển sinh năm 2021		HVBCTT	
		5	Cẩm nang tuyển sinh năm 2022		HVBCTT	
Tiêu chuẩn 2. Quản trị						
Tiêu chí 2.2. Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.						
H2.02.02.08		Ban hành mức thu học phí trình độ đại học đối với các hình thức đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền		2134-QĐ/HVBC &TT ngày 17/5/2018 1320-QĐ/HVBC &TT ngày 19/3/2019 3075-QĐ/HVBCT	HVBCTT	

				T ngày 15/7/2019 2764- QĐ/HVBCT T 28/5/2021 78- TB/HVBCT T 17/1/2022 3243- QĐ/HVBCT T 28/6/2022 2719- QĐ/HVBCT T 06/06/2022		
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng						
Tiêu chí 5.1. Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng						
		Các văn bản hướng dẫn xây dựng Chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng				
H5.05.01.05		3	Hồ sơ ban hành Chính sách đào tạo		BAN QLĐT	
		Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ				
H5.05.01.06		1	Quyết định ban hành Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ	3777 QĐ/HVBCT T-ĐT 18/10/2017 1111	BAN QLĐT	

				QĐ/HVBCT T-ĐT 12/5/2022		
H5.05.01.07		Quy định về hoạt động quản lý đào tạo				
		1	Quy định rút học phí đối với sinh viên đang học tại Trường		BAN QLĐT	
		3	Quyết định Ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ	3434/QĐ- HVBCTT 12/9/2014 746/QĐ- HVBCTT 09/2/2022	BAN QLĐT	
		4	Quyết định Ban hành Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền	1670/QĐ- HVBCTT 12/9/2018 1959/QĐ- HVBCTT 29/5/2020 1265/QĐ- HVBCTT 01/3/2023	BAN QLĐT	
		7	Quyết định v/v Ban hành Quy định về phúc khảo bài thi học phần	1117/QĐ- HVBCTT- ĐT 09/3/2018	BAN QLĐT	
		8	Quy định về việc thực hiện Khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên Đại học đào tạo theo hệ thống tín chỉ	1001- QĐ/HVBCT T-ĐT 23/2/2021 1111 QĐ/HVBCT T-ĐT	BAN QLĐT	

				12/5/2022		
		9	Quyết định Biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu tham khảo Học viện Báo chí và Tuyên truyền	541/QĐ-HVBC&TT 07/1/2017 1253/QĐ-HVBC&TT 12/3/2017 2267/QĐ-HVBC&TT 14/6/2017 5283/QĐ-HVBC&TT 30/12/2017 4781/QĐ-HVBC&TT 04/12/2017 4267/QĐ-HVBC&TT 04/9/2017 3343/QĐ-HVBC&TT 27/6/2018 1598/QĐ-HVBC&TT 27/3/2018 4598/QĐ-HVBC&TT 27/9/2018 6446/QĐ-HVBC&TT 30/12/2018 4846/QĐ-	BAN QLĐT	

				HVBC&TT 02/10/2018 1415/QĐ- HVBC&TT 05/3/2018 1602/QĐ- HVBC&TT 30/3/2018 5070/QĐ- HVBC&TT 01/10/2019 3011/QĐ- HVBC&TT\ 15/6/2019 1739/QĐ- HVBC&TT 26/3/2019 1261/QĐ- HVBC&TT 28/2/2019 5263/QĐ- HVBC&TT 31/10/2019 1710/QĐ- HVBC&TT 08/4/2019 5617/QĐ- HVBC&TT 05/10/2019 1598/QĐ- HVBC&TT 2/3/2020		
--	--	--	--	---	--	--

		10	Quyết định về việc ban hành Quy định xét miễn học, chuyển điểm học phần tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3948/QĐ-HVBCTT-ĐT 23/11/2016 1535/QĐ-HVBCTT-ĐT 27/3/2019 4593-QĐ/HVBC-ĐT 03/10/2021	BAN QLĐT	
H5.05.01.08	Quy định hỗ trợ và chăm sóc sinh viên					
		3	Quyết định Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3942/QĐ-HVBCTT-ĐT 31/10/2017 4536/QĐ-HVBCTT-ĐT 11/10/2018 670/QĐ-HVBCTT-ĐT 30/01/2023	BAN QLĐT	
H5.05.01.13		Chính sách đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền giai đoạn từ năm 2020 đến 2025			BAN QLĐT	
Tiêu chí 5.2. Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện						
H5.05.02.07	Quy trình quản lý; Quy trình cải tiến; Quy trình thiết kế chương trình đào tạo					
		1	Quyết định Về việc Ban hành Quy trình quản lý việc thực		BAN QLĐT	

			hiện Chương trình đào tạo				
		2	Quyết định Về việc Ban hành Quy trình cải tiến Chương trình đào tạo			BAN QLĐT	
		3	Quyết định Về việc Ban hành Quy trình về việc thiết kế Chương trình đào tạo			BAN QLĐT	
H5.05.02.10	H1.01.03.02	Cẩm nang tư vấn tuyển sinh trường					
		1	Cẩm nang tư vấn tuyển sinh trường năm học 2017-2018	KHOA		BAN QLĐT	
		2	Cẩm nang tư vấn tuyển sinh trường năm học 2018-2019			BAN QLĐT	
		3	Cẩm nang tư vấn tuyển sinh trường năm học 2019-2020			BAN QLĐT	
		4	Cẩm nang tư vấn tuyển sinh trường năm học 2020-2021			BAN QLĐT	
		5	Cẩm nang tư vấn tuyển sinh trường năm học 2021-2022			BAN QLĐT	
H5.05.02.11		Sổ tay sinh viên					
		1	Sổ tay sinh viên năm 2018			BAN QLĐT	
		2	Sổ tay sinh viên năm 2019			BAN QLĐT	
		3	Sổ tay sinh viên năm 2020			BAN QLĐT	
		4	Sổ tay sinh viên năm 2021			BAN QLĐT	
		5	Sổ tay sinh viên năm 2022			BAN QLĐT	
H5.05.02.14		Báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra công tác tổ chức kỳ thi kết thúc học kỳ					
		1	Báo cáo tổng kết năm học 2017 – 2018 và xây dựng kế hoạch năm học 2018 - 2019			HVBCTT	
		2	Báo cáo tổng kết năm học 2018 – 2019 và xây dựng kế hoạch năm học 2019 - 2020			HVBCTT	
		3	Báo cáo tổng kết năm học 2019 – 2020 và xây dựng kế hoạch năm học 2020 - 2021			HVBCTT	
		4	Báo cáo tổng kết năm học 2020 – 2021 và xây dựng kế hoạch năm học 2021 - 2022			HVBCTT	
		5	Báo cáo tổng kết năm học 2021 – 2022 và xây dựng kế hoạch năm học 2022 - 2023			HVBCTT	
H5.05.02.17		Quyết định v/v khen thưởng sinh viên năm học		2062 - QĐ/HVBCT	BAN QLĐT		

			T 08/6/2017 3155/ QĐ- HVBCTT- ĐT 19/9/2017 3156/ QĐ- HVBCTT 19/9/2017 4246/QĐ- HVBCTT- ĐT ngày 24/9/2018 4596- QĐ/HVCTT T Ngày 16/10/2018 2302-QĐ- HVBCTT- ĐT ngày 20/5/2019 2651/QĐ- HVBCTT- ĐT ngày 11/6/2019 3739/QĐ- HVBCTT- ĐT ngày 09/9/2019 3771/QĐ- HVBCTT-		
--	--	--	--	--	--

				ĐT ngày 03/9/2019 2541/QĐ- HVBC-TT ngày 7/2020 4191/QĐ- HVBC-TT ngày 14/10/2 020		
Tiêu chí 5.3. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên						
Các văn bản hướng dẫn xây dựng Chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng						
H5.05.03.01	H5.05.01.05	3	Hồ sơ ban hành Chính sách đào tạo		BAN QLĐT	
H5.05.03.03			Các phiên bản chính sách đào tạo giai đoạn 2018-2023		BAN QLĐT	
Tiêu chí 5.4. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của CSGD, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan						
H5.05.04.03	H5.05.03.03		Các phiên bản chính sách đào tạo giai đoạn 2018-2023		BAN QLĐT	
Hồ sơ lấy ý kiến của các đơn vị liên quan khi ban hành chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ						
H5.05.04.07		1	Hồ sơ lấy ý kiến khi ban hành các văn bản đào tạo		BAN QLĐT	
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong						
Tiêu chí 9.2: Xây dựng kế hoạch chiến lược về ĐBCL (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác ĐBCL và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL của CSGD						
Các văn bản hướng dẫn xây dựng Chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng						
H9.09.02.05	H5.05.01.05	3	Hồ sơ ban hành Chính sách đào tạo		BAN QLĐT	
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài						

Tiêu chí 10.3: Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát.					
H10.10.03.0 7		Hồ sơ rà soát, cập nhật CTĐT năm 2018, 2020, 2022			BAN QLĐT
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong					
Tiêu chí 11.2: Thông tin về ĐBCL bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn					
H11.11.02.0 5		Bảng tổng hợp các ý kiến góp ý của các bên liên quan trong quá trình xây dựng, điều chỉnh CDR, CTĐT, ...*			BAN QLĐT
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng					
Tiêu chí 12.1: Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của CSGD bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ.					
Bộ Quy trình TQM					
Nhóm QLĐT – ĐBCL					
H12.12.01.0 2		1	Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ ĐH Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3777- QĐ/HVBCT T-ĐT 18/10/2017 1111- QĐ/HVBCT T-ĐT 12/5/2022	BAN QLĐT
		2	Quyết định về việc ban hành Quy trình thiết kế, rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo		BAN QLĐT
H12.12.01.0 3		Danh mục văn bản ban hành các văn bản từ năm 2020 theo Luật giáo dục ĐH			HVBCTT
H12.12.01.1 1		Quy định nâng cao chất lượng CTĐT đáp ứng Bộ tiêu chuẩn chất lượng			BAN QLĐT
Tiêu chí 12.2: Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập.					
H12.12.02.0		Kế hoạch về việc triển khai rà soát, cập nhật CTĐT năm 2020 và			BAN QLĐT

4		2022			
Tiêu chí 12.3. Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động ĐBCL và khuyến khích đổi mới, sáng tạo.nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập.					
H12.12.03.0 1		Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo các năm học			
		1	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2017-2018		BAN QLĐT
		2	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2018-2019		BAN QLĐT
		3	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2019-2020		BAN QLĐT
		4	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2020-2021		BAN QLĐT
		5	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2021-2022		BAN QLĐT
H12.12.03.0 2	H5.05.02.07	Quy định xây dựng, rà soát và cập nhật CTĐT			BAN QLĐT
Tiêu chí 12.4. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát.					
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh - Nhập học					
Tiêu chí 13.1: Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của CSGD.					
H13.13.01.0 1		Biên bản Hội đồng tuyển sinh			
		1	Tổng kết tuyển sinh năm 2018	BB họp HĐTS 2018	BAN QLĐT
		2	Tổng kết tuyển sinh năm 2019	BB họp HĐTS 2019	BAN QLĐT
		3	Tổng kết tuyển sinh năm 2020	BB họp HĐTS 2020	BAN QLĐT
		4	Tổng kết tuyển sinh năm 2021	BB họp HĐTS 2021	BAN QLĐT
		5	Tổng kết tuyển sinh năm 2022	BB họp HĐTS 2022	BAN QLĐT

H13.13.01.0 2	Báo cáo tuyển sinh			
	1	Báo cáo tổng kết tuyển sinh năm 2018		BAN QLĐT
	2	Báo cáo tổng kết tuyển sinh năm 2019		BAN QLĐT
	3	Báo cáo tổng kết tuyển sinh năm 2020		BAN QLĐT
	4	Báo cáo tổng kết tuyển sinh năm 2021		BAN QLĐT
	5	Báo cáo tổng kết tuyển sinh năm 2022		BAN QLĐT
H13.13.01.0 3	Bảng thống kê tuyển sinh đại học 2018-2022			
	1	Thống kê sinh viên đại học năm 2018		BAN QLĐT
	2	Thống kê sinh viên đại học năm 2019		BAN QLĐT
	3	Thống kê sinh viên đại học năm 2020		BAN QLĐT
	4	Thống kê sinh viên đại học năm 2021		BAN QLĐT
	5	Thống kê sinh viên đại học năm 2022		BAN QLĐT
H13.13.01.0 4	Đề án tuyển sinh			
	1	Đề án tuyển sinh 2018	1269- QĐ/HVBCT T ngày 19/3/2018	BAN QLĐT
	2	Đề án tuyển sinh 2019	1326- QĐ/HVBCT T ngày 18/3/2019	BAN QLĐT
	3	Đề án tuyển sinh 2020	1650- ĐA/HVBCT T-ĐT 11/5/2020	BAN QLĐT
	4	Đề án tuyển sinh 2021	3715- QĐ/HVBCT T-ĐT 04/8/2021	BAN QLĐT
	5	Đề án tuyển sinh 2022	3106- ĐA/HVBCT	BAN QLĐT

				T-ĐT 23/6/2022		
H13.13.01.0 5	Chính sách tuyển sinh					
	1	Chính sách tuyển sinh năm 2018			BAN QLĐT	
	2	Chính sách tuyển sinh năm 2019			BAN QLĐT	
	3	Chính sách tuyển sinh năm 2020			BAN QLĐT	
	4	Chính sách tuyển sinh năm 2021			BAN QLĐT	
	5	Chính sách tuyển sinh năm 2022			BAN QLĐT	
H13.13.01.0 6	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh					
	1	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh Đại học - năm 2018		418/QĐ- HVBCTT- ĐT 23/01/2018	BAN QLĐT	
	2	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh Đại học - năm 2019		3014/QĐ- HVBCTT- ĐT 5/7/2019 905/QĐ- HVBCTT- ĐT 15/2/2019	BAN QLĐT	
	3	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh Đại học - năm 2020		1346/QĐ- HVBCTT- ĐT 22/4/2020	BAN QLĐT	
	4	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2021		3446/QĐ- HVBCTT- ĐT 2/7/2021 1336/QĐ- HVBCTT-	BAN QLĐT	

				ĐT 12/03/2021		
		5	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2022	4328/QĐ- HVBCTT- ĐT 14/9/2022 650/QĐ- HVBCTT- ĐT 24/1/2022	BAN QLĐT	
H13.13.01.0 7	Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học Học viện Báo chí và Tuyên truyền					
		1	Quyết định ban hành Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học Học viện Báo chí và Tuyên truyền		BAN QLĐT	
H13.13.01.0 8	Kế hoạch phân công công tác tuyển sinh hàng năm					
	Kế hoạch tập huấn tuyển sinh					
H13.13.01.0 9		1	Kế hoạch tập huấn tuyển sinh		BAN QLĐT	
		2	Kế hoạch tổ chức buổi tọa đàm Tư vấn Hướng nghiệp		BAN QLĐT	
		3	Kế hoạch tập huấn Hướng nghiệp - Tuyển sinh		BAN QLĐT	
		4	Kế hoạch tập huấn công tác viên hỗ trợ tư vấn tuyển sinh		BAN QLĐT	
		5	Kế hoạch triển khai tập huấn công tác tư vấn hướng nghiệp		BAN QLĐT	
		6	Kế hoạch tập huấn công tác tư vấn hướng nghiệp		BAN QLĐT	
H13.13.01.1 1	Kế hoạch tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp tại các chương trình tuyển sinh do Báo đài tổ chức					
		1	Kế hoạch tham gia gian hàng Ngày hội "Tư vấn xét tuyển" năm 2018		BAN QLĐT	
		2	Kế hoạch tham gia gian hàng Ngày hội "Tư vấn xét tuyển" năm 2019		BAN QLĐT	
		3	Kế hoạch tham gia các chương trình tư vấn hướng nghiệp năm 2020		BAN QLĐT	

		4	Kế hoạch tham gia Ngày hội "Tu vấn xét tuyển" năm 2021		BAN QLĐT		
		5	Kế hoạch tham gia Ngày hội "Tu vấn xét tuyển" năm 2022		BAN QLĐT		
Tiêu chí 13.2: Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn NH có chất lượng cho mỗi CTĐT							
H13.13.02.0 1	H13.13.01.0 4	Đề án tuyển sinh*					
		1	Đề án tuyển sinh 2018	1269- QĐ/HVBCT T ngày 19/3/2018	BAN QLĐT		
		2	Đề án tuyển sinh 2019	1326- QĐ/HVBCT T ngày 18/3/2019	BAN QLĐT		
		3	Đề án tuyển sinh 2020	1650- ĐA/HVBCT T-ĐT 11/5/2020	BAN QLĐT		
		4	Đề án tuyển sinh 2021	3715- QĐ/HVBCT T-ĐT 04/8/2021	BAN QLĐT		
		5	Đề án tuyển sinh 2022	3106- ĐA/HVBCT T-ĐT 23/6/2022	BAN QLĐT		
H13.13.02.0 2		Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh thống nhất điểm chuẩn hàng năm (thiếu ds điểm chuẩn kèm theo)			BAN QLĐT		
H13.13.02.0 3		Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo hàng năm			BỘ GD&ĐT		
H13.13.02.0 4		Biên bản họp hội đồng tuyển sinh xác định tiêu chí tuyển sinh					
		1	Biên bản lấy ý kiến đề án, chính sách tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn người học năm 2018		BAN QLĐT		

	2	Biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh năm 2018 và góp ý đề án, chính sách tuyển sinh năm 2019		BAN QLĐT
	3	Biên bản họp tổng kết kết quả tuyển sinh năm 2019 và lập phương thức tuyển sinh năm 2020		BAN QLĐT
	4	Biên bản họp thống nhất đề án tuyển sinh 2021		BAN QLĐT
	5	Biên bản họp thống nhất đề án tuyển sinh 2022		BAN QLĐT
H13.13.02.05		Bảng tổng hợp phương thức tuyển sinh 2018-2022		BAN QLĐT
Tiêu chí 13.3: Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học.				
H13.13.03.03		Quy trình giám sát công tác tuyển sinh		
	1	Quyết định ban hành Quy trình giám sát công tác tuyển sinh		BAN QLĐT
H13.13.03.04		Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học Học viện Báo chí và Tuyên truyền		
	1	Quyết định ban hành Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học Học viện Báo chí và Tuyên truyền		BAN QLĐT
H13.13.03.05		Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học		
	1	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2018		BAN QLĐT
	2	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2019		BAN QLĐT
	3	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2020		BAN QLĐT
	4	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2021		BAN QLĐT
	5	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2022		BAN QLĐT
Tiêu chí 13.4: Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học.				
H13.13.04.01		Biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh và nhập học		
	1	Biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh năm 2018		BAN QLĐT
	2	Biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh năm 2019		BAN QLĐT
	3	Biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh năm 2020		BAN QLĐT
	4	Biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh năm 2021		BAN QLĐT
	5	Biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh năm 2022		BAN QLĐT
H13.13.04.02		Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học		
	1	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2018		BAN QLĐT
	2	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2019		BAN QLĐT

		3	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2020		BAN QLĐT	
		4	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2021		BAN QLĐT	
		5	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2022		BAN QLĐT	
H13.13.04.0 3	H13.13.01.0 4	Đề án tuyển sinh				
		1	Đề án tuyển sinh 2018	1269- QĐ/HVBCT T ngày 19/3/2018	BAN QLĐT	
		2	Đề án tuyển sinh 2019	1326- QĐ/HVBCT T ngày 18/3/2019	BAN QLĐT	
		3	Đề án tuyển sinh 2020	1650- ĐA/HVBCT T-ĐT 11/5/2020	BAN QLĐT	
		4	Đề án tuyển sinh 2021	3715- QĐ/HVBCT T-ĐT 04/8/2021	BAN QLĐT	
		5	Đề án tuyển sinh 2022	3106- ĐA/HVBCT T-ĐT 23/6/2022	BAN QLĐT	
H13.13.04.0 4		Phần mềm hỗ trợ công tác tuyển sinh và nhập học				
		1			BAN QLĐT	
		2			BAN QLĐT	
		3			BAN QLĐT	
		4			BAN QLĐT	
		5			BAN QLĐT	
Tiêu chí 13.5: Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.						

H13.13.05.0 1	Bảng báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh và nhập học			
	1	Báo cáo tổng kết tuyển sinh năm 2018		BAN QLĐT
	2	Báo cáo tổng kết tuyển sinh năm 2019		BAN QLĐT
	3	Báo cáo tổng kết tuyển sinh năm 2020		BAN QLĐT
	4	Báo cáo tổng kết tuyển sinh năm 2021		BAN QLĐT
	5	Báo cáo tổng kết tuyển sinh năm 2022		BAN QLĐT
H13.13.05.0 2	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học			
	1	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2018		BAN QLĐT
	2	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2019		BAN QLĐT
	3	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2020		BAN QLĐT
	4	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2021		BAN QLĐT
	5	Bảng phân tích dữ liệu tuyển sinh và nhập học năm 2022		BAN QLĐT
H13.13.05.0 3	Biên bản họp tổng kết tuyển sinh và tiếp nhận các ý kiến đóng góp của các bộ phận liên quan			
	1	Biên bản lấy ý kiến đề án, chính sách tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn người học năm 2018		BAN QLĐT
	2	Biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh năm 2018 và góp ý đề án, chính sách tuyển sinh năm 2019		BAN QLĐT
	3	Biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh năm 2019 và góp ý đề án, chính sách tuyển sinh năm 2020		BAN QLĐT
	4	Biên bản họp tổng kết kết quả tuyển sinh năm 2020 và lập phương thức tuyển sinh năm 2021		BAN QLĐT
	5	Biên bản họp tổng kết công tác tuyển sinh năm 2021 và góp ý đề án, chính sách tuyển sinh năm 2022		BAN QLĐT
H13.13.05.0 4	Văn bản họp thống nhất công tác nhập học			
	1	Kế hoạch công tác tiếp sinh năm 2018 - 2019		BAN QLĐT
	2	Kế hoạch công tác tiếp sinh năm 2019 - 2020		BAN QLĐT
	3	Kế hoạch công tác tiếp sinh năm 2020 - 2021		BAN QLĐT
	4	Kế hoạch công tác tiếp sinh năm 2021 - 2022		BAN QLĐT
	5	Kế hoạch công tác tiếp sinh năm 2022 - 2023		BAN QLĐT
H13.13.05.0	Mẫu hồ sơ nhập học			BAN QLĐT

6					
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học					
Tiêu chí 14.1: Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.					
H14.14.01.0 1		Thông tư quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học	22/2017/TT- BGDĐT 06/9/2017 02/2022/TT- BGDĐT 18/01/2022	Bộ GD&ĐT	
H14.14.01.0 2		Thông tư quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ	09/2017/TT- BGDĐT 04/4/2017 02/2022/TT- BGDĐT 18/01/2022	Bộ GD&ĐT	
H14.14.01.0 3		Thông tư ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	07/2015/TT- BGDĐT 16/4/2015	Bộ GD&ĐT	
H14.14.01.0 4		Quy định xây dựng hồ sơ mở ngành	02/2022/TT- BGDĐT 18/01/2022	BAN QLĐT	
H14.14.01.0 5	H14.14.01.0 1	Thông tư ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học	22/2017/TT- BGDĐT 06/9/2017 02/2022/TT- BGDĐT	Bộ GD&ĐT	

			18/01/2022		
H14.14.01.06	H14.14.01.02	Thông tư quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ	09/2017/TT-BGDĐT 04/4/2017 02/2022/TT-BGDĐT 18/01/2022	Bộ GD&ĐT	
H14.14.01.07		Quy trình thiết kế chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.01.08		Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giáo dục đại học	34/2018/QH 14 29/11/2018	Quốc hội	
H14.14.01.09		Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học	99/2019/NĐ -CP 30/12/2019	Chính phủ	
H14.14.01.10		Quy trình xây dựng hồ sơ mở ngành đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.01.11		1. Nghị quyết của HĐT về việc mở ngành đào tạo 2. Quyết định của Giám đốc Học viện về việc mở ngành đào tạo qua các năm		Hội đồng trường BAN QLĐT	
H14.14.01.12		Kế hoạch triển khai xây dựng hồ sơ mở các ngành, hệ, bậc đào tạo năm học		BAN QLĐT	
H14.14.01.13		Quy trình thiết kế CTĐT		BAN QLĐT	
H14.14.01.14		Các văn bản hướng dẫn xây dựng, rà soát, cải tiến CTĐT năm 2018, 2020, 2022		BAN QLĐT	
H14.14.01.16		Bộ biểu mẫu thiết kế chương trình đào tạo năm 2018, 2020, 2022		BAN QLĐT	
H14.14.01.17		Kế hoạch triển khai xây dựng hồ sơ mở các ngành, hệ, bậc đào tạo năm học		BAN QLĐT	
H14.14.01.1		Biên bản họp rà soát công tác mở ngành		BAN QLĐT	

8				
H14.14.01.1 9		Quyết định giao đơn vị chủ quản (KHOA) xây dựng hồ sơ mở ngành		BAN QLĐT
H14.14.01.2 0		Quyết định thành lập tổ soạn thảo CTĐT		BAN QLĐT
	1			
	2			
	3			
	4			
	5			
	6			
	7			
	8			
	9			
	10			
	11			
	12			
	13			
	14			
	15			
H14.14.01.2 2		Hồ sơ thẩm định chương trình đào tạo		BAN QLĐT
H14.14.01.2 4		Quy trình thiết kế chương trình đào tạo		BAN QLĐT
H14.14.01.2 5		Quy trình cải tiến Chương trình đào tạo		BAN QLĐT
H14.14.01.2 8		Quyết định thành lập tổ xây dựng, soạn thảo chương trình đào tạo		BAN QLĐT
H14.14.01.3 1		Quyết định ban hành đề cương chi tiết các khóa		
	1	Quyết định V/v ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học áp dụng từ năm học 2018-2019		BAN QLĐT
	2	Quyết định V/v ban hành đề cương chi tiết học phần trình		BAN QLĐT

		độ đại học năm học 2020 - 2021			
	3	Quyết định V/v ban hành đề cương chi tiết học phần trình độ đại học năm học 2022 - 2023			BAN QLĐT
H14.14.01.3 2		Công thông tin sinh viên LINK:			BAN QLĐT
H14.14.01.3 6		Biên bản thẩm định chương trình đào tạo			BAN QLĐT
H14.14.01.3 9		Đề cương chi tiết các học phần			BAN QLĐT
Tiêu chí 14.2. Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh CDR của CTĐT và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.					
H14.14.02.0 1		Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra			BAN QLĐT
H14.14.02.0 3	H14.14.01.0 7	Quy trình thiết kế chương trình đào tạo			BAN QLĐT
H14.14.02.0 4	H14.14.01.2 5	Quy trình cải tiến Chương trình đào tạo			BAN QLĐT
H14.14.02.0 5		Biểu mẫu thiết kế chương trình đào tạo			BAN QLĐT
H14.14.02.0 6		Chương trình đào tạo từ khóa 2018 đến 2022			
		1. Chương trình đào tạo đại học (Tổng kê theo ngành/chuyên ngành)			
					BAN QLĐT

2. Chương trình đào tạo sau đại học (Tổng kê theo ngành/chuyên ngành)					
				BAN QLĐT	
H14.14.02.07		Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.02.08		Hồ sơ lấy ý kiến các bên liên quan khi thiết kế và phát triển CTĐT		BAN QLĐT	
H14.14.02.11		Kế hoạch xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.02.12		Kế hoạch về rà soát, cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo	2872/KH-HVBCTT-ĐT 15/6/2018 3056/KH-HVBCTT 15/5/2020	BAN QLĐT	
H14.14.02.13		Quyết định thành lập tổ xây dựng, soạn thảo chương trình đào tạo	2872/KH-HVBCTT-ĐT 15/6/2018 3056/KH-HVBCTT 15/5/2020	BAN QLĐT	
Tiêu chí 14.3: Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của CTĐT và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên CDR					

H14.14.03.0 1	H14.14.01.0 7	Quy trình thiết kế chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.03.0 2	H14.14.01.2 5	Quy trình cải tiến Chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.03.0 3	H14.14.02.0 7	Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.03.0 5		Quyết định ban hành chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các khóa			
				BAN QLĐT	
H14.14.03.0 6		Đường link website Ban Quản lý Đào tạo			
		1	Hình chụp webiste Ban QLĐT		BAN QLĐT
H14.14.03.0 7		Quy trình quản lý việc thực hiện chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.03.0 9		Cổng thông tin sinh viên LINK:		BAN QLĐT	
H14.14.03.1 0	H5.05.02.11	Sổ tay sinh viên			
		1	Sổ tay sinh viên năm 2017		BAN QLĐT
		2	Sổ tay sinh viên năm 2018		BAN QLĐT
		3	Sổ tay sinh viên năm 2019		BAN QLĐT
		4	Sổ tay sinh viên năm 2020		BAN QLĐT
		5	Sổ tay sinh viên năm 2021		BAN QLĐT
H14.14.03.1		Đề cương chi tiết các học phần		BAN QLĐT	

1					
H14.14.03.1 5		Các văn bản triển khai công tác đào tạo theo hình thức trực tuyến		BAN QLĐT	
H14.14.03.1 6		Các văn bản triển khai đào tạo gắn kết với cơ quan, doanh nghiệp (cử sinh viên đi kiến tập, thực tập...)		BAN QLĐT	
H14.14.03.1 8		Các văn bản triển khai công tác đào tạo theo hình thức trực tuyến		BAN QLĐT	
H14.14.03.1 9		Quy trình quản lý việc thực hiện chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.03.2 1		Hình chụp màn hình phần mềm, Account tài khoản sinh viên		BAN QLĐT	
Tiêu chí 14.4. Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình chương trình dạy học được thực hiện.					
H14.14.04.0 2		Quy trình xây dựng hồ sơ mở ngành đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.04.0 3		Quy trình cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo	2244/QĐ- HVBCTT 23/5/2018 2643/QĐ- HVBCTT 29/4/2020	BAN QLĐT	
H14.14.04.0 6	H14.14.01.0 7	Quy trình thiết kế chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.04.0 7		Quy trình quản lý việc thực hiện chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.04.0 8		Quy trình rà soát, cải tiến chương trình đào tạo		BAN QLĐT	

H14.14.04.1 1		Quy định thiết kế, quản lý, cải tiến chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.04.1 4		Chương trình đào tạo khóa 2022		BAN QLĐT	
H14.14.04.1 5	H12.12.01.1 0	Quyết định v/v ban hành Quy định thực hiện đối sánh của trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền		BAN QLĐT	
H14.14.04.1 6		Kế hoạch về việc triển khai thực hiện đối sánh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong năm học		BAN QLĐT	
H14.14.04.1 7		Hướng dẫn và Biểu mẫu bảng đối sánh các phiên bản khác nhau của các chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
Tiêu chí 14.5. Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu của luôn thay đổi của các bên liên quan					
H14.14.05.0 1		Quy định v/v hướng dẫn xây dựng hồ sơ mở ngành đào tạo giáo dục đại học		BAN QLĐT	
H14.14.05.0 2		Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra		BAN QLĐT	
H14.14.05.0 3	H14.14.01.0 7	Quy trình thiết kế chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.05.0 4		Quy trình quản lý việc thực hiện chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.05.0 5	H14.14.04.0 3	Quy trình cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo	2244/QĐ-HVBCTT 23/5/2018 2643/QĐ-HVBCTT 29/4/2020	BAN QLĐT	

H14.14.05.0 6	H14.14.01.2 5	Quy trình cải tiến Chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H14.14.05.1 3		Hồ sơ triển khai xây dựng, rà soát chương trình đào tạo năm 2018			
		1			
		2			
		3			
H14.14.05.1 4		Hồ sơ triển khai xây dựng, rà soát chương trình đào tạo năm 2020			
		1			
		2			
		3			
H14.14.05.1 5		Hồ sơ triển khai xây dựng, rà soát chương trình đào tạo năm 2022			
		1			
		2			
H14.14.05.1 8		Kế hoạch đào tạo năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022		BAN QLĐT	

H14.14.05.1 9		Các thông báo về điều chỉnh kế hoạch đào tạo		BAN QLĐT		
H14.14.05.2 0		Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo		BAN QLĐT		
H14.14.05.2 1		Khung CTĐT của trường năm 2018, 2020,2022		BAN QLĐT		
H14.14.05.2 2		Hướng dẫn xây dựng CTĐT khóa 2022		BAN QLĐT		
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập						
Tiêu chí 15.1. Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được CDR						
H15.15.01.04	H14.14.0 1.07	Quy trình thiết kế chương trình đào tạo		BAN QLĐT		
H15.15.01.05	H14.14.0 1.25	Quy trình cải tiến Chương trình đào tạo		BAN QLĐT		
H15.15.01.06		Bộ biểu mẫu CDR, CTĐT, Bản mô tả CTĐT, ĐCCT		BAN QLĐT		
H15.15.01.07	H14.14.0 2.06	Chương trình đào tạo từ khóa 2018 đến 2022				
		1. Chương trình đào tạo đại học (Thống kê theo ngành/chuyên ngành)				
					BAN QLĐT	
		2. Chương trình đào tạo sau đại học (Thống kê theo ngành/chuyên ngành)				

					BAN QLĐT
H15.15.01.08	H14.14.0 1.39	Quyết định ban hành đề cương chi tiết học phần			BAN QLĐT
H15.15.01.09		Sổ tay Sinh viên từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022			BAN QLĐT
H15.15.01.10		Quy định về Công tác Cố vấn học tập	3935/QĐ- HVBCTT- ĐT 25/11/2015		BAN QLĐT
H15.15.01.11		Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình Đào tạo			BAN QLĐT
Tiêu chí 15.2. Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ GV, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.					
H15.15.02.11		Danh sách GV được phân công nhiệm vụ CVHT hằng năm			BAN QLĐT
Tiêu chí 15.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra					
H15.15.03.01		Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra			BAN QLĐT
H15.15.03.02	H14.14.0 2.06	Chương trình đào tạo trình độ đại học từ khóa 2018 đến 2022			BAN QLĐT

H15.15.03.03	H14.14.0 2.06	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ từ khóa 2018 đến 2022		BAN QLĐT	
H15.15.03.11		Danh sách CVHT các lớp hàng năm		BAN QLĐT	
H15.15.03.12		Quy định tạm thời về Hợp tác giữa Cơ quan, Doanh nghiệp và Học viện Báo chí và Tuyên truyền		BAN QLĐT P CTCT&HTS V	
H15.15.03.13		Quy định tạm thời quản lý sinh viên thực hành tại cơ quan, doanh nghiệp		BAN QLĐT P CTCT&HTS V	
Tiêu chí 15.5. Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được CĐR, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời					
H15.15.05.06	H14.14.0 1.07	Quy trình thiết kế CTĐT		BAN QLĐT	
H15.15.05.07	H14.14.0 1.25	Quy trình cải tiến CTĐT		BAN QLĐT	
H15.15.05.08		Quy trình về quản lý việc thực hiện CTĐT		BAN QLĐT	
H15.15.05.09		QĐ ban hành CTĐT đã cập nhật		BAN QLĐT	
H15.15.05.11		Quyết định v/v ban hành Quy định đào tạo theo hình thức trực tuyến		BAN QLĐT	
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học					

Tiêu chí 16.1. Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá NH phù hợp trong quá trình học tập					
H16.16.01.01		Quy chế đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	3777- QĐ/HVBCT T-ĐT 18/10/2017 1111- QĐ/HVBCT T-ĐT 12/5/2022	BGDĐT	
H16.16.01.02		Quy chế đào tạo trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	3777- QĐ/HVBCT T-ĐT 18/10/2017 1111- QĐ/HVBCT T-ĐT 12/5/2022	BGDĐT	
H16.16.01.03		Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ	3777- QĐ/HVBCT T-ĐT 18/10/2017 1111- QĐ/HVBCT T-ĐT 12/5/2022	BAN QLĐT	
H16.16.01.04	H14.14.0 1.07	Quy trình về việc thiết kế chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H16.16.01.07		Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ	3777- QĐ/HVBCT	BAN QLĐT	

			T-ĐT 18/10/2017 1111- QĐ/HVBCT T-ĐT 12/5/2022		
H16.16.01.08		Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ	3434/QĐ- HVBCTT 12/9/2014 746- QĐ/HVBCT T-ĐT 09/02/2022	BAN QLĐT	
H16.16.01.09		Quy trình quản lý việc thực hiện chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H16.16.01.13		Quyết định v/v ban hành Quy định đào tạo theo hình thức trực tuyến		BAN QLĐT	
H16.16.01.14	Các bản mô tả chương trình, đề cương môn học/học phần				
	1	Bản mô tả chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
	2	Đề cương chi tiết		BAN QLĐT	
Tiêu chí 16.2. Các hoạt động đánh giá NH được thiết kế phù hợp với việc đạt được CDR					
H16.16.02.01		Văn bản quy định về quy trình thi, kiểm tra, đánh giá NH*			

		1	Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ	3777- QĐ/HVBCT T-ĐT 18/10/2017 1111- QĐ/HVBCT T-ĐT 12/5/2022	BAN QLĐT		
		3	Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ	3434/QĐ- HVBCTT 12/9/2014 746- QĐ/HVBCT T-ĐT 09/02/2022	BAN QLĐT		
		4	Quy định đào tạo theo hình thức trực tuyến		BAN QLĐT		
		Công bố công khai, rộng rãi đến các bên liên quan về đánh giá kết quả người học để đạt chuẩn đầu ra					
H16.16.02.02		1	Tờ rơi tuyển sinh		BAN QLĐT		
		3	Sổ tay sinh viên		BAN QLĐT		
		5	Đề cương chi tiết môn học		BAN QLĐT		
Tiêu chí 16.3. Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá NH được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được CDR							

H16.16.03.01		Quy định rà soát đề cương chi tiết		BAN QLĐT	
H16.16.03.05		Phần mềm Quản lý đào tạo		BAN QLĐT	
Tiêu chí 16.4. Các loại hình và các phương pháp đánh giá NH được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được CDR					
H16.16.04.01	Kế hoạch rà soát, cập nhật, điều chỉnh bản mô tả CTĐT, ĐCCT				
	1	Kế hoạch rà soát, cập nhật, điều chỉnh bản mô tả CTĐT, ĐCCT năm 2018	2872/KH-HVBCTT-ĐT 15/6/2018	BAN QLĐT	
	2	Kế hoạch rà soát, cập nhật, điều chỉnh bản mô tả CTĐT, ĐCCT năm 2020	3056/KH-HVBCTT 15/5/2020	BAN QLĐT	
	3	Kế hoạch rà soát, cập nhật, điều chỉnh bản mô tả CTĐT, ĐCCT năm 2022		BAN QLĐT	
H16.16.04.02		Quyết định v/v ban hành Quy định về đào tạo theo hình thức trực tuyến		BAN QLĐT	
H16.16.04.04	Hồ sơ về CTĐT:				
	1	Bản mô tả CTĐT		BAN QLĐT	
	2	Đề cương chi tiết		BAN QLĐT	

H16.16.04.06	H5.05.02.11	Sổ tay sinh viên các năm của chu kỳ đánh giá*			
		1	Sổ tay sinh viên năm học 2017 - 2018		BAN QLĐT
		2	Sổ tay sinh viên năm học 2018 - 2019		BAN QLĐT
		3	Sổ tay sinh viên năm học 2019 - 2020		BAN QLĐT
		4	Sổ tay sinh viên năm học 2020 - 2021		BAN QLĐT
		5	Sổ tay sinh viên năm học 2021 - 2022		BAN QLĐT
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học					
Tiêu chí: 17.1: Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH.					
H17.17.01.01	Các văn bản về tư vấn giải quyết học vụ:				
	1	Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ	3777-QĐ/HVBCT T-ĐT 18/10/2017 1111-QĐ/HVBCT T-ĐT 12/5/2022	BAN QLĐT	
	2	Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ	3434/QĐ-HVBCTT 12/9/2014 746-	BAN QLĐT	

			QĐ/HVBCT T-ĐT 09/02/2022		
H17.17.01.0 2		Các văn bản về tư vấn đào tạo và CVHT:			
	1	Quy định cố vấn học tập		BAN QLĐT	
H17.17.01.0 3		<u>Văn bản về Theo dõi sự tiến bộ và kết quả học tập của NH</u>			
	1	Quy định về việc đánh giá kết quả rèn luyện của SV	3942/QĐ- HVBCTT- ĐT 31/10/2017	BAN QLĐT	
	2	Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ phụ cấp CVHT		BAN QLĐT	
	3	Quy trình cảnh báo, xử lý học vụ đối với sinh viên không đủ điều kiện học tập theo quy định		BAN QLĐT	
H17.17.01.0 5		Văn bản về Chế độ chính sách cho người học			
	1	Quy định miễn giảm học phí đối với SV hệ chính quy tại HVBCTT		BAN QLĐT	
	2	Quy định về thi đua, khen thưởng và kỷ luật SV		BAN QLĐT	
	3	Quy định về công tác Y tế học đường của học sinh, SV HVBCTT		BAN QLĐT	
	4	Quy định về học bổng của HVBCTT		BAN QLĐT	
H17.17.01.0 6		Văn bản về Hoạt động quản lý thực tập, hướng nghiệp, tuyển dụng, tư vấn việc làm			
	1	Quy định tạm thời về hợp tác đào tạo giữa cơ quan, doanh nghiệp và HVBCTT		BAN QLĐT	
	2	Quy định tạm thời quản lý sinh viên thực tập thực hành tại doanh nghiệp		BAN QLĐT	
H17.17.01.1 0		Hình ảnh về phần mềm Quản lý đào tạo		BAN QLĐT	
H17.17.01.1 1		Thông báo/xét cảnh báo học vụ		BAN QLĐT	

H17.17.01.1 2		Mẫu bảng thống kê điểm và đánh giá		BAN QLĐT	
Tiêu chí: 17.2: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.					
H17.17.02.0 5	H16.16.01.0 3	Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ	3777- QĐ/HVBCT T-ĐT 18/10/2017 1111- QĐ/HVBCT T-ĐT 12/5/2022	BAN QLĐT	
H17.17.02.0 6		Quy trình phối hợp giải quyết học vụ giữa P. QLĐT, P. CTSV, và các đơn vị liên quan		BAN QLĐT	
H17.17.02.0 7		Sổ tay SV		BAN QLĐT	
H17.17.02.0 8		Quy định công tác CVHT		BAN QLĐT	
H17.17.02.0 9	Quyết định công nhận CVHT theo từng năm học				
	1	Quyết định công nhận CVHT theo từng năm học 2017-2018		BAN QLĐT	
	2	Quyết định công nhận CVHT theo từng năm học 2018-2019		BAN QLĐT	
	3	Quyết định công nhận CVHT theo từng năm học 2019-2020		BAN QLĐT	
	4	Quyết định công nhận CVHT theo từng năm học 2020-2021		BAN QLĐT	
	5	Quyết định công nhận CVHT theo từng năm học 2021-2022		BAN QLĐT	
H17.17.02.1 2		Hình ảnh về phần mềm QLĐT (nội dung tổng hợp Kết quả học tập của người học)		BAN QLĐT	

H17.17.02.1 4		Thông báo xét cảnh báo học vụ		BAN QLĐT	
H17.17.02.1 5		Quyết định công nhận BCS lớp		BAN QLĐT Khoa	
H17.17.02.2 2		Quyết định về việc ban hành quy định miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy		BAN QLĐT	
H17.17.02.2 3		TB xét học bổng khuyến khích học tập		BAN QLĐT	
H17.17.02.2 4		Quyết định công nhận học bổng khuyến khích học tập 2018-2022	5542/QĐ- HVBCTT 3/12/2018 4371 QĐ- HVBCTT 28/8/2018 1726 QĐ- HVBCTT 19/4/2018 4077/QĐ- HVBCTT 25/9/2019 4076/QĐ- HVBCTT 25/9/2019 2793/QĐ- HVBCTT 19/6/2019 2550/QĐ- HVBCTT 03/6/2019 2255/QĐ- HVBCTT 15/5/2019	BAN QLĐT	

			2380/QĐ- HVBCTT 24/5/2019 1674/QĐ- HVBCTT 4/4/2019 5851/QĐ- HVBCTT 24/12/2020 3887/QĐ- HVBCTT 30/9/2020 3886/QĐ- HVBCTT 30/9/2020 2514/QĐ- HVBCTT 03/7/2020 2190/QĐ- HVBCTT 13/6/2020 2191/QĐ- HVBCTT 12/6/2020		
H17.17.02.2 9		Nhật ký tư vấn/hỗ trợ SV thực tập		BAN QLĐT Khoa	
H17.17.02.4 0		Thông báo xét cảnh báo học vụ		BAN QLĐT	
H17.17.02.4 1		Quyết định về bảo lưu, thôi học của sinh viên		BAN QLĐT	
H17.17.02.4 7		Phần mềm QLĐT giám sát kết quả học tập , thành tích kết quả học tập từng học kỳ/toàn khoá		BAN QLĐT	

H17.17.02.4 8		Kế hoạch đào tạo từng học kỳ		BAN QLĐT	
Tiêu chí: 17.3: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH được rà soát.					
H17.17.03.0 5		Báo cáo tổng kết công tác phản ánh tình hình sinh viên hàng tháng		BAN QLĐT	
H17.17.03.0 8		Hồ sơ hợp giao ban đào tạo:			
	1	Thông báo hợp giao ban đào tạo		BAN QLĐT	
	2	Tài liệu hợp giao ban đào tạo		BAN QLĐT	
	3	Biên bản hợp giao ban đào tạo		BAN QLĐT	
H17.17.03.1 0		Văn bản MTCL và Kế hoạch thực hiện MTCL các đơn vị có liên quan đến công tác hỗ trợ NH: 1 .BAN QLĐT		BAN QLĐT	
Tiêu chí: 17.4. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.					
H17.17.04.0 8		Ảnh chụp phần mềm QLĐT các phân hệ theo hoạt động học tập của người học		BAN QLĐT	
H17.17.04.0 9		Hồ sơ hợp giao ban đào tạo:			
	1	Thông báo hợp giao ban đào tạo		BAN QLĐT	
	2	Tài liệu hợp giao ban đào tạo		BAN QLĐT	
	3	Biên bản hợp giao ban đào tạo		BAN QLĐT	
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng					
Tiêu chí 21.1. Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.					
Quy định quản lý và hướng dẫn về hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ PVCD					
H21.21.02.0 3	4	Quyết định ban hành Quy định tạm thời quản lý sinh viên thực hành tại doanh nghiệp		BAN QLĐT	
	5	Quyết định ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3942/QĐ-HVBCTT-ĐT 31/10/2017	BAN QLĐT	
	6	Sổ tay Sinh viên		BAN	

					QLĐT	
Tiêu chí 21.3. Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.						
H21.21.03.01		Quyết định ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên		3942/QĐ-HVBCTT-ĐT 31/10/2017	BAN QLĐT	
H21.21.03.03	H5.05.02.11	Sổ tay sinh viên				
		1	Sổ tay sinh viên 2018		BAN QLĐT	
		2	Sổ tay sinh viên 2019		BAN QLĐT	
		3	Sổ tay sinh viên 2020		BAN QLĐT	
		4	Sổ tay sinh viên 2021		BAN QLĐT	
		5	Sổ tay sinh viên 2022		BAN QLĐT	
H21.21.03.05		Quy định hỗ trợ và chăm sóc sinh viên				
		1	Quyết định Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền	3942/QĐ-HVBCTT-ĐT 31/10/2017	BAN QLĐT	
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo						
Tiêu chí 22.1: Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các CTĐT, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến						
H22.22.01.02		Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học				
		1	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2017-2018 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền,		BAN QLĐT	
		2	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2018-2019 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền,		BAN QLĐT	

		3	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2019-2020 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền,		BAN QLĐT	
		4	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2020-2021 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền		BAN QLĐT	
		5	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2021-2022 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền		BAN QLĐT	
H22.22.01.0 4			Quy trình quản lý việc thực hiện chương trình đào tạo		BAN QLĐT	
H22.22.01.0 5			Thông báo và biểu mẫu tổng kết đào tạo năm học		BAN QLĐT	
H22.22.01.0 6			Quyết định công nhận danh sách cố vấn học tập các năm học		BAN QLĐT	
H22.22.01.1 1	Báo cáo tổng kết năm học					
		1	Báo cáo kết quả học tập năm học 2017 - 2018		BAN QLĐT	
		2	Báo cáo kết quả học tập năm học 2018 - 2019		BAN QLĐT	
		3	Báo cáo kết quả học tập năm học 2019 - 2020		BAN QLĐT	
		4	Báo cáo kết quả học tập năm học 2020 - 2021		BAN QLĐT	
		5	Báo cáo kết quả học tập năm học 2021- 2022		BAN QLĐT	

H22.22.01.1 2		Hình chụp màn hình tài khoản sinh viên		BAN QLĐT	
H22.22.01.1 3		Hình chụp màn hình theo dõi kết quả học tập lớp sinh viên		BAN QLĐT	
H22.22.01.1 4		Hình chụp màn hình theo dõi sinh viên nợ môn		BAN QLĐT	
H22.22.01.1 5		Hình chụp các chức năng thống kê đào tạo		BAN QLĐT	
H22.22.01.1 9	Báo cáo tổng kết năm học				
	1	Báo cáo kết quả học tập năm học 2017 - 2018	4991/BC-HVBC&TT ngày 26/12/2017	BAN QLĐT	
	2	Báo cáo kết quả học tập năm học 2018 - 2019	81- BC/HVBCTT ngày 07/01/2019	BAN QLĐT	
	3	Báo cáo kết quả học tập năm học 2019 - 2020	6130- BC/HVBCTT -VP ngày 16/12/2019	BAN QLĐT	
	4	Báo cáo kết quả học tập năm học 2020 - 2021	6048- BC/HVBCTT -VP ngày 31/12/2020	BAN QLĐT	
	5	Báo cáo kết quả học tập năm học 2021 - 2022	4842-- BC/HVBCTT	BAN QLĐT	

				-VP ngày 14/10/2021		
H22.22.01.2 0	H12.12.0 1.10	Quy định thực hiện đối sánh của trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền			BAN QLĐT	
H22.22.01.2 1		Kế hoạch về việc triển khai đối sánh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền			BAN QLĐT	
H22.22.01.2 3		Thông báo bổ sung các chức năng phần mềm quản lý đào tạo			BAN QLĐT	
H22.22.01.2 4		Hồ sơ tập huấn chức năng mới trên phần mềm quản lý đào tạo			BAN QLĐT	
H22.22.01.2 6		Biên bản họp giao ban khối đào tạo hàng tháng			BAN QLĐT	
H22.22.01.2 7		Kế hoạch về việc tổ chức chương trình tư vấn trả nợ môn học để cải thiện kết quả học tập			BAN QLĐT	
Tiêu chí 22.2: Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến						
H22.22.02.0 1	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học					
	1	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2017-2018 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền,				BAN QLĐT
	2	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2018-2019 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền,				BAN QLĐT
	3	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2019-2020 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền,				BAN QLĐT

		4	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2020-2021 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền		BAN QLĐT		
		5	Kế hoạch về việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo năm học 2021-2022 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền		BAN QLĐT		
H22.22.02.02		Quyết định công nhận sinh viên tốt nghiệp				BAN QLĐT	
H22.22.02.04	Báo cáo kết quả đào tạo năm học						
	1	Báo cáo kết quả đào tạo năm học 2017 - 2018				BAN QLĐT	
	2	Báo cáo kết quả đào tạo năm học 2018 - 2019				BAN QLĐT	
	3	Báo cáo kết quả đào tạo năm học 2019 - 2020				BAN QLĐT	
	4	Báo cáo kết quả đào tạo năm học 2020 - 2021				BAN QLĐT	
	5	Báo cáo kết quả đào tạo năm học 2021 - 2022				BAN QLĐT	
H22.22.02.05		Quy định theo dõi kết quả đào tạo và sự tiến bộ của người học				BAN QLĐT	
H22.22.02.08		Hình chụp màn hình chức năng thống kê sinh viên nợ môn				BAN QLĐT	
H22.22.02.09		Hình chụp màn hình thống kê chức năng xét thử tốt nghiệp				BAN QLĐT	

H22.22.02.1 1		Kế hoạch tổ chức chương trình tư vấn trả nợ môn học để cải thiện kết quả học tập		BAN QLĐT	
H22.22.02.1 2		Quyết định v/v phân công nhiệm vụ cố vấn học tập cho giảng viên theo năm học		BAN QLĐT	
H22.22.02.1 3		Hình chụp màn hình thống kê chức năng cảnh báo học vụ sinh viên		BAN QLĐT	
H22.22.02.1 4	H12.12.0 1.10	Quy định thực hiện đối sánh của trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền		BAN QLĐT	
H22.22.02.1 7		Định hướng đào tạo năm học		BAN QLĐT	
H22.22.02.1 8		Các văn bản triển khai đào tạo trực tuyến trong giai đoạn dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19			
	1			BAN QLĐT	
Tiêu chí 22.3: Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến					
H22.22.03.0 2		Định hướng đào tạo năm học, chỉ tiêu đào tạo năm học		BAN QLĐT	
H22.22.03.0 7		Biên bản họp hội đồng tuyển sinh hàng năm về xây dựng Đề án tuyển sinh		BAN QLĐT	
H22.22.03.0 9		Quyết định cử sinh viên đi kiến tập, thực tập theo năm học		BAN QLĐT	
H22.22.03.1 4		Cải tiến cho hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học:			
	1	Kế hoạch tổng kết công tác kiến tập, thực tập tại cơ quan, doanh nghiệp và hỗ trợ việc làm của sinh viên tốt nghiệp		BAN QLĐT	

H22.22.03.1 8		Các quyết định điều chỉnh về mức độ đáp ứng công việc của NH sau khi tốt nghiệp của tất cả các CTĐT sau rà soát, điều chỉnh		BAN QLĐT	
H22.22.03.1 9		Biên bản họp giao ban CBQL hàng tháng		BAN QLĐT	
H22.22.03.2 0		Biên bản họp giao ban khối đào tạo		BAN QLĐT	
H22.22.03.2 1	H12.12.0 1.10	Quy định thực hiện đối sánh của trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền		BAN QLĐT	
H22.22.03.2 2	H22.22.0 3.21	Kế hoạch về việc triển khai thực hiện đối sánh của Trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong năm học		BAN QLĐT	
Tiêu chí 22.4 . Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của NH tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến					
H22.22.04.0 7		Kế hoạch rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo khóa 2018, 2020, 2022		BAN QLĐT	
H22.22.04.0 8		Hồ sơ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo khóa 2018, 2020, 2022		BAN QLĐT	
H22.22.04.1 1	H12.12.0 1.10	Quy định thực hiện đối sánh của trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền		BAN QLĐT	
H22.22.04.1 2		Văn bản hướng dẫn xây dựng, rà soát, cập nhật, điều chỉnh CTĐT khóa 2018, khóa 2020, khóa 2022			
	1			BAN QLĐT	
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng					
Tiêu chí 24.4: Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.					
H24.4.04.09		Biên bản họp rút kinh nghiệm công tác tuyển sinh			

		1	Biên bản họp tổng kết Tuyển sinh năm học 2017 - 2018		BAN QLĐT	
		2	Biên bản họp tổng kết Tuyển sinh năm học 2018 - 2019		BAN QLĐT	
		3	Biên bản họp tổng kết Tuyển sinh năm học 2019 - 2020		BAN QLĐT	
		4	Biên bản họp tổng kết Tuyển sinh năm học 2020- 2021		BAN QLĐT	
		5	Biên bản họp tổng kết Tuyển sinh năm học 2021 - 2022		BAN QLĐT	
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường						
Tiêu chí 25.1:						
H25.25.01.0 6			Báo cáo kết quả hoạt động đào tạo 2018-2022		BAN QLĐT	

DANH MỤC HỆ THỐNG BẢNG BIỂU CỦA BAN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO CẦN BỔ SUNG SỐ LIỆU

Bảng 14.1. Yêu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT (CĐR, CTĐT, CTDH, ĐCCT) của Học viện Báo chí và Tuyên truyền - BAN QLĐT

(VÍ DỤ MINH HỌA)

Các bên liên quan	Yêu cầu	Phương thức thu thập ý kiến
Nhà trường	- CTĐT phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh, triết lý giáo dục, nguồn lực của trường; - Có sử dụng kết quả đào tạo hàng năm (kết quả học tập của SV, tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ SV thôi học, tỉ lệ SV nợ môn, tỉ lệ SV quá hạn đào tạo, thời gian tốt nghiệp trung bình...) làm cơ sở cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập;	- Tổ chức họp lấy ý kiến HĐ Khoa/viện học và Đào tạo nhà trường; - Sử dụng báo cáo kết quả đào tạo hàng năm;
Khoa/viện	- CTĐT phù hợp tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu đào tạo, nguồn lực của Khoa/viện; - Mục tiêu đào tạo, CĐR, CTĐT, ĐCCT học phần được thiết kế rõ ràng, thuận tiện để triển khai thực hiện	Tổ chức họp lấy ý kiến tổ soạn thảo, HĐ Khoa/viện học và đào tạo Khoa/viện;
Bộ môn (GV)	- CTĐT phù hợp với các tiêu chuẩn học thuật; - ĐCCT học phần thể hiện cụ thể CĐR của học phần, nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá giúp NH đạt được kết quả học tập mong đợi;	Tổ chức họp lấy ý kiến bộ môn khi thiết kế CTĐT;
Xã hội	Sự cống hiến của SV tốt nghiệp cho sự phát triển của xã hội, địa phương;	Tham khảo nhận định của các chuyên gia trong các bài báo, tạp chí, báo cáo của các lĩnh vực ngành nghề;
Bộ GD&ĐT	CTĐT đáp ứng các quy định của Bộ GD&ĐT và các Bộ tiêu chuẩn nghề nghiệp của ngành;	Thực hiện theo Khung trình độ quốc gia, Quy định về khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo, Quy chế đào tạo; Bộ tiêu chuẩn ngành/ nghề;

Các bên liên quan	Yêu cầu	Phương thức thu thập ý kiến
Tổ chức kiểm định	CTĐT đáp ứng các Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT;	Sử dụng các Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT làm căn cứ thiết kế CTĐT;
Nhà tuyển dụng, Hội nghề nghiệp	SV tốt nghiệp đáp ứng các yêu cầu về năng lực nghề nghiệp, đáp ứng quy định về chuẩn nghề nghiệp của ngành; đủ năng lực làm việc khi tham gia vào thị trường lao động;	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hội thảo lấy ý kiến; - Khảo sát trực tiếp; - Khảo sát trực tuyến; - Phỏng vấn chuyên gia;
Sinh viên	<ul style="list-style-type: none"> - Việc triển khai học phần (phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá, các điều kiện học tập) được thực hiện theo ĐCCT ban hành; - Phương pháp dạy và học phù hợp với khả năng tiếp thu, giúp NH đạt được kết quả học tập mong đợi; 	Khảo sát trực tuyến SV tham gia học phần;
SV tốt nghiệp, Cựu SV	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ phù hợp của CTĐT với khả năng học tập; - Mức độ đáp ứng của khóa học với thực tiễn sử dụng; - Việc sử dụng kiến thức đã học trong thị trường lao động. 	Khảo sát trực tuyến/trực tiếp SV tốt nghiệp và cựu SV.

**Bảng 14.2. Thống kê các nội dung cải tiến của các văn bản thiết kế, quản lý, đánh giá và cải tiến CTĐT của Học viện Báo chí và Tuyên truyền
từ năm 2015 đến 2023 - BAN QLĐT
(VÍ DỤ MINH HỌA)**

Năm	Tên văn bản	Nội dung cải tiến	Ghi chú
2015	Quy định hướng dẫn xây dựng hồ sơ mở ngành đào tạo giáo dục đại học (số 48/QĐ-ĐT ngày 17/7/2015)	-Quy định các điều kiện, trình tự, nguồn lực khi xây dựng ngành học mới; - Hướng dẫn các bước xây dựng CTĐT; -Quy định khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo các CTĐT;	Thiết lập các bước xây dựng CĐR và CTĐT theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT
	Quy trình xây dựng CĐR (QT-CĐR ngày 07/7/2015)	Hướng dẫn trình tự thực hiện và phân công nhiệm vụ các nhân, đơn vị khi thiết kế CĐR;	
	Quy trình cập nhật, điều chỉnh CTĐT (QT-CNCTĐT ngày 04/6/2015)	Hướng dẫn các bước rà soát, cập nhật điều chỉnh CTĐT;	
2018	Quy trình thiết kế CTĐT (Quyết định số ngày 24/9/2018);	-Hướng dẫn chi tiết cách thức xây dựng một CTĐT mới từ việc thu thập ý kiến các bên liên quan, thiết kế CĐR, thiết kế CTĐT, phân nhiệm CĐR cho các học phần, xây dựng ĐCCT học phần; tổ chức thẩm định và ban hành CTĐT; -Quy định khung bộ biểu mẫu thiết kế CTĐT;	-Tập trung vào hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT. -Các điều kiện, trình tự và chuẩn bị nguồn lực khi xây dựng ngành học mới và khung CTĐT được thể hiện trong các văn bản riêng; - Hướng dẫn trình tự công việc theo chu trình PDCA; -Hướng dẫn cụ thể các hoạt động
	Quy trình quản lý việc thực hiện CTĐT (Quyết định số ngày 24/9/2018);	Hướng dẫn việc triển khai, tổ chức đào tạo, theo dõi giám sát việc tổ chức đào tạo theo chương trình đã ban hành; đánh giá hiệu quả CTĐT;	

Năm	Tên văn bản	Nội dung cải tiến	Ghi chú
	Quy trình cải tiến CTĐT (Quyết định số ngày 24/9/2018).	Thu thập ý kiến các bên liên quan điều chỉnh CĐR và CTĐT, thông qua HĐ Khoa/viện học và Đào tạo các cấp và ban hành CTĐT;	lấy ý kiến các bên có liên quan khi xây dựng, rà soát, cải tiến CTĐT; -Cụ thể các văn bản của Bộ GD&ĐT đồng thời thể hiện các đặc trưng trong công tác thiết kế, quản lý, đánh giá và cải tiến CTĐT của NTTU;
2020	Dự thảo Quy định về thiết kế, quản lý, đánh giá và cải tiến CTĐT	<ul style="list-style-type: none"> -Hoàn thiện các quy trình thiết kế, quản lý, đánh giá và cải tiến CTĐT đang vận hành; -Điều chỉnh trình tự thực hiện các công việc phù hợp với thực tế áp dụng; -Cập nhật các quy định mới của Bộ GD&ĐT. 	Văn bản quy định về công tác thiết kế, quản lý, đánh giá và cải tiến CTĐT (bao gồm cả quy trình thực hiện và các quy định liên quan).

**Bảng 16.1. Thống kê các phương pháp đánh giá người học được thực hiện tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền - BAN QLĐT
(VÍ DỤ MINH HỌA)**

ST T	Phương pháp kiểm tra đánh giá	Loại hình đánh giá			Đáp ứng chuẩn đầu ra về		
		Thườn g kỳ	Giữa kỳ	Cuối kỳ	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Tự luận		X	x	x		
2	Trắc nghiệm		X	x	x		
3	Chuyên cần	x					x
4	Bài tập	x	X		x	x	
5	Thảo luận nhóm	x			x	x	x
6	Thực hành tại phòng thực hành	x	X		x	x	x
7	Thực hành tại trường quay	x	X		x	x	x
8	Tiểu luận			x			
9	Thuyết trình nhóm		X		x	x	x
10	Thuyết trình cá nhân				x	x	x
11	Vấn đáp			x	x	x	x
12	Báo cáo thực hành doanh nghiệp/thực tập			x	x	x	
13	Trình diễn		X	x	x	x	x
14	Biểu diễn		X	x	x	x	x
15	Thiết kế sản phẩm/poster			x	x	x	x
16	Đồ án môn học			x	x	x	x
17	Tham quan thực tế			x	x	x	x

Bảng 17.1. Hệ thống văn bản triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH giai đoạn 2016-2021 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

BAN QLĐT

P CTCT&HTSV

(VÍ DỤ MINH HỌA)

T	Hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH/ hệ thống giám sát NH	Quy chế/quy định/ văn bản	
		2016-2018	2019-2021
1	Tư vấn giải quyết học vụ (<i>Bảo lưu và rút học phí, cập nhật điểm, chuyển điểm, chuyển lớp học phần, chuyển ngành, đăng ký môn học và lịch thi, điểm thi, phúc tra điểm thi, v.v</i>) [H17.17.01.01]	-Quy trình phối hợp giải quyết học vụ giữa Ban QLĐT, Phòng CTCT và hỗ trợ SV, và các đơn vị có liên quan -Quy chế đào tạo đại học, đại học liên thông hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ -Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học	-Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ -Quy định tổ chức chức thực hiện công tác khảo thí cho các trình độ đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Chương III, Mục 2. Tổ chức chấm phúc tra)
2	Tư vấn đào tạo và CVHT (<i>sinh hoạt đầu khoá, CVHT, tư vấn trực tuyến và trực tiếp, v.v</i>) [H17.17.01.02]	Quy định công tác CVHT	Quy định công tác CVHT
3	Theo dõi sự tiến bộ và kết quả học tập của NH (<i>cảnh báo học vụ, giám sát tiến độ của NH, đánh giá kết quả rèn luyện, hoạt động Ban cán sự lớp kiêm nhiệm, v.v</i>) [H17.17.01.03]	- Quy định về việc đánh giá kết quả rèn luyện của SV - Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ phụ cấp các chức danh kiêm nhiệm quản	- Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của SV tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Quy định về công tác chăm sóc SV nhằm giảm tỷ lệ SV nghỉ học

T T	Hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH/ hệ thống giám sát NH	Quy chế/quy định/ văn bản	
		2016-2018	2019-2021
		<ul style="list-style-type: none"> lý lớp SV - Quy trình cảnh báo, xử lý học vụ đối với sinh viên không đủ điều kiện học tập theo quy định 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ phụ cấp cho các chức danh kiêm nhiệm quản lý lớp SV của Học viện Báo chí và Tuyên truyền
4	<p>Phát triển kỹ, đạo đức thông qua hoạt động ngoại khoá và câu lạc bộ (<i>giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống (theo chủ đề), NCKH, khởi nghiệp, câu lạc bộ học thuật/ phi học thuật, hoạt động tình nguyện, phục vụ cộng đồng, văn hoá – thể dục – thể thao ,v.v</i>) [H17.17.01.04]</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Quy trình tư vấn khởi nghiệp (ban hành năm 2018) -Quy chế tổ chức quản lý hoạt động các Câu lạc bộ - Đội – Nhóm thanh niên, SV 	<ul style="list-style-type: none"> -Quy định về công tác Giáo dục phẩm chất, chính trị, đạo đức, lối sống đối với SV Học viện Báo chí và Tuyên truyền -Quy định quản lý hoạt động NCKH, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của SV Học viện Báo chí và Tuyên truyền -Quy định tổ chức, quản lý các CLB dành cho SV -Quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền
5	<p>Chế độ chính sách cho người học (<i>học bổng, chính sách miễn/giảm, thi đua – khen thưởng, y tế, v.v</i>) [H17.17.01.05]</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Quy định miễn giảm học phí đối với SV hệ chính quy tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền 	<ul style="list-style-type: none"> -Quy định về công tác Y tế học đường của học sinh, SV Học viện Báo chí và Tuyên truyền -Quy định về học bổng

T T	Hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH/ hệ thống giám sát NH	Quy chế/quy định/ văn bản	
		2016-2018	2019-2021
		-Quy định về thi đua, khen thưởng và kỷ luật SV	của Học viện Báo chí và Tuyên truyền
6	Hoạt động quản lý thực tập, hướng nghiệp, tuyển dụng, tư vấn việc làm [H17.17.01.06]	-Quy trình Giới thiệu việc làm (ban hành năm 2018) -Quy định tạm thời về hợp tác đào tạo giữa cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Học viện Báo chí và Tuyên truyền	-Quy định tạm thời quản lý sinh viên thực tập thực hành tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp
7	Dịch vụ hỗ trợ khác: -Tiếp nhận xử lý khiếu nại, tố cáo -Hoạt động Ban liên lạc cựu SV -Hỗ trợ SV ngoại trú -Tư vấn tâm lý -Ký túc xá -Thư viện -Hỗ trợ SV quốc tế [H17.17.01.07]	-Quyết định thành lập Tổ tư vấn tâm lý, sức khoẻ học đường trực thuộc Phòng CTCT và hỗ trợ SV -Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân, SV, học viên, GV và NV tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền -Quy định về ngoại trú cho SV -Quy trình phục vụ bạn đọc	-Quy định tổ chức hoạt động Hội cựu SV tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền -Quy định và quản lý lưu học sinh học tập tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền -Quy trình tiếp công tác và xử lý đơn thư tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Bảng 22.1. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ thôi học qua các năm - BAN QLĐT

Năm học	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp			Tỷ lệ sinh viên thôi học		Thời điểm tổng kết số liệu
	Khóa	Chỉ tiêu	Thực hiện	Chỉ tiêu	Thực hiện	
2017-2018						31/12/20.....
2018-2019						31/12/20.....
2019-2020						31/12/20.....
2020-2021						31/12/20.....
2021-2022						31/12/20.....

Bảng 22.2. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và tỷ lệ thôi học - BAN QLĐT

Năm học	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn			Tỷ lệ sinh viên thôi học		Thời điểm tổng kết số liệu
	Khóa	Chỉ tiêu	Thực hiện	Chỉ tiêu	Thực hiện	
2017-2018						31/12/20.....
2018-2019						31/12/20.....
2019-2020						31/12/20.....
2020-2021						31/12/20.....
2021-2022						31/12/20.....

Bảng 22.3. Thời gian tốt nghiệp trung bình các khóa học từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022 - BAN QLĐT

(VÍ DỤ MINH HỌA)

TT	Khóa	Thời gian đào tạo	Thời gian tốt nghiệp trung bình	Thời gian tổng hợp số liệu
1	35	4 năm	4.2 năm	31/12/2018
2	36	4 năm	4.2 năm	31/12/2019
3	37	4 năm	4.3 năm	31/12/2020
4	38	4 năm	4.3 năm	31/12/2021
5	39	4 năm	4.1 năm	31/12/2020

Bảng 25.1. Kết quả thực hiện các chỉ số thị trường giai đoạn 2018-2023

BAN QLĐT

BAN QLKH

P CTCT&HTSV

(VÍ DỤ MINH HỌA)

Phân loại nhóm chỉ số	Tên chỉ số	Năm 2018-2019	Năm 2019-2020	Năm 2020-2021	Năm 2021-2022
	Thị phần trong tuyển sinh				
	- Số lượng thí sinh nhập học hàng năm/ tổng số thí sinh có nhu cầu học đại học.	0,7%	0,91%	0,9%	1%
	- Số lượng các tỉnh thành có thí sinh nhập học vào trường/ tổng số tỉnh thành cả nước.	62/64	62/64	59/64	63/64
	- Tỷ lệ các chương trình đào tạo được công nhận đạt chuẩn chất lượng theo chuẩn quốc gia.	-	-	6%	17.3%
	- Tỷ lệ các chương trình đào tạo được công nhận đạt chuẩn chất lượng theo chuẩn khu vực và quốc tế	-	-	8%	15.4%
Chỉ số thị trường của hoạt động nghiên cứu Khoa/viện học	- Tỷ lệ công bố bài báo khoa học đối với giảng viên	61,15%	59,44%	51,99%	55,50%
	- Tỷ lệ trích dẫn khoa học hàng năm	290,8%	1126,4%	2685,4%	2666,7%
	- Số lượng giải thưởng nghiên cứu khoa học hàng năm	5	9	6	9
	- Số đề tài, dự án chuyển giao công nghệ	-	-	7	10
	- Tỷ lệ tăng trưởng số lượng sở hữu trí tuệ được đăng ký	-	-	Giữ nguyên so với năm	100%

Phân loại nhóm chỉ số	Tên chỉ số	Năm 2018-2019	Năm 2019-2020	Năm 2020-2021	Năm 2021-2022
				trước	
Chỉ số thị trường của hoạt động phục vụ cộng đồng	- Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp	90.1%	91,8%	86,7%	94,5%
	- Số lượng doanh nghiệp tham gia tuyển dụng SV, nhận SV thực tập	1081	888	1180	1000
	- Số lượng các địa phương được triển khai các chương trình hỗ trợ cộng đồng	50	55	54	48
	- Mức chi các Quỹ học bổng được Nhà trường đóng góp hằng năm	3.406.800.000	20.554.300.000	24.260.000.000	17.552.790.000
	- Các giải thưởng của Nhà trường được các cơ quan chủ quan, cơ quan quản lý trực tiếp, các tổ chức xã hội khen thưởng				
	- Tỷ lệ hài lòng của nhà sử dụng lao động về sinh viên tốt nghiệp từ Trường	-	-	82.3%	85%

Ghi chú: “-” là những chỉ số này chưa được triển khai cho năm học

1. Các Khoa/viện/viện đào tạo của CSGD - BAN QLĐT (VÍ DỤ MINH HỌA)

Khoa/viện/viện đào tạo	Đại học		Sau đại học		Khác (ghi rõ)	
	Số CTĐT	Số sinh viên	Số CTĐT	Số người học	Số CTĐT	Số người học
1. Khoa/viện Âm nhạc	5	176				
2. Khoa/viện Ngoại ngữ	4	2382				
3. Khoa/viện Công nghệ thông tin	3	1799	1	20		
4. Khoa/viện Điều dưỡng	1	927				
5. Khoa/viện Dược	1	4224				
6. Khoa/viện Du lịch và Việt Nam học	7	2261	1	52		
7. Khoa/viện Kiến trúc – Xây dựng – Mỹ thuật ứng dụng	4	1011				
8. Khoa/viện Kỹ thuật thực phẩm và Môi trường	3	706				
9. Khoa/viện Quản trị kinh doanh	6	2384	1	68		
10. Khoa/viện Tài chính – Kế toán	2	1319	1	54		
11. Khoa/viện Luật	2	578				
12. Viện Công nghệ cao	1	154				
13. Khoa/viện Cơ khí – Điện – Điện tử – Ô tô	4	2898				
14. Khoa/viện Y	4	2000				
15. Khoa/viện Kỹ thuật xét nghiệm y học	1	732				

2. Tổng số người học đăng ký dự thi vào CSGD, trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây **hệ chính quy**: - BAN QLĐT (VÍ DỤ MINH HỌA)

Đối tượng, thời gian (năm)	Số thí sinh dự tuyển (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào (thang điểm 30)	Điểm trung bình của người học được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học (người)
1. Nghiên cứu sinh							
20...							
20...							
20...							
20...							
20...							
2. Học viên cao học							
2017				29			0
2018				59			7
2019				74			0
2020				84			0
2021				110			0
3. Đại học							
2017				5384			7
2018				5307			13
2019				6049			58
2020				5880			0
2021				7634			7
4. Cao đẳng							
20...							

Đối tượng, thời gian (năm)	Số thí sinh dự tuyển (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào (thang điểm 30)	Điểm trung bình của người học được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học (người)
20...							
20...							
20...							
20...							
5. Trung cấp							
20...							
20...							
20...							
20...							
20...							
6. Khác							
20...							
20...							
20...							
20...							
20...							

Số lượng người học hệ chính quy đang học tập tại CSGD: 23724 người.

3. Thống kê số lượng người học tốt nghiệp trong 5 năm gần đây: - BAN QLĐT (VÍ DỤ MINH HỌA)

Đơn vị: người

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2018	2019	2020	2021	2022
1. Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ					
2. Học viên tốt nghiệp cao học			9	54	
3. Sinh viên tốt nghiệp đại học					
Trong đó:					
Hệ chính quy	778	1759	2122	2293	1790
Hệ không chính quy					
4. Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng					
Trong đó:					
Hệ chính quy	829	497	383	202	137
Hệ không chính quy					
5. Học sinh tốt nghiệp trung cấp					
Trong đó:					
Hệ chính quy					
Hệ không chính quy					
6. Khác...					

(Tính cả những người học đã đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định nhưng đang chờ cấp bằng).

1. Sinh viên: - BAN QLĐT

Tổng số sinh viên chính quy (người): 23.724

Tỷ số sinh viên trên giảng viên (sau khi quy đổi): 16.65 SV/ GV

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp so với số tuyển vào (%): 76.24% (tính từ khóa 2012 đến 2015)